TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2018
Về việc: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tống Thị Kim Điền

2. Ông Nguyễn Hòa Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 661/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1994; địa chỉ: 14/24 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 118 Lầu 1, hẻm lô B S, Phường 9, Quận i, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đỗ Duy P, sinh năm 1982; địa chỉ: 14/24 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 861/87 T, khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2017, bản tự khai ngày 12/6/2017 và ngày 30/11/2017, biên bản hòa giải ngày 06/12/2017các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Đỗ Duy P qua thời gian tìm hiểu được 01 năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, theo bà nguyên nhân do vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Bà xác định tình cảm dành cho ông P không còn. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không được, sự việc ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Duy P.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung họ tên Đỗ Duy Phong (nam), sinh ngày 01/10/2013. Bà yêu cầu sau khi ly hôn, ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đỗ Duy Phong. Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

Việc ly hôn của vợ chồng không nhằm trốn tránh nghĩa vụ nào khác.

Bà Ngô Thị Thu H có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, không thay đổi các yêu cầu của mình.

Tại bản tự khai ngày 29/11/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Đỗ Duy P trình bày như sau:

Ông và bà Ngô Thị Thu H qua thời gian tìm hiểu 01 năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung họ tên Đỗ Duy Phong (nam), sinh ngày 01/10/2013. Ông yêu cầu sau khi ly hôn, ông P là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đỗ Duy Phong. Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Việc ly hôn của vợ chồng không nhằm trốn tránh nghĩa vụ nào khác.

Ông Đỗ Duy P có đơn đề nghị vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, mở phiên họp và xét xử tại phiên tòa, không thay đổi các yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 05/5/2017 bà H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 18/5/2017 Tòa án nhân dân Quận 3 thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự xác định bị đơn là ông Đỗ Duy P thực tế đang cư trú tại địa chỉ 861/87 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13 tháng 6 năm 2017 Tòa án nhân dân Quận 3 có xác minh nơi cư trú của ông Đỗ Duy P và Công an phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời kết quả xác minh ông Đỗ Duy P hiện đang cư ngụ tại địa chỉ 861/87 Trần Xuân Soạn, khu phố 4,

phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/8/2017 Tòa án nhân dân Quận 3 ban hành Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 849/2017/QĐST-HNGĐ chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân Quận 7 để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 25/10/2017 Tòa án nhân dân Quận 7 thụ lý vụ án.

Bà Ngô Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Duy P nên đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Đỗ Duy P cư trú tại 861/87 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H và bị đơn ông Đỗ Duy P đã có đơn yêu cầu vắng mặt vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H và ông Đỗ Duy P tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2013. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2013, lời trình bày, xác nhận của các đương sự có đủ cơ sở để xác định bà H và ông P là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Theo bà H trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng cũng đã có thời gian sống ly thân hơn 03 năm, bà không còn tình cảm với ông P nữa. Ông P xác định tình cảm dành cho bà H không còn, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Bà H có đơn yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời trình bày của các đương sự cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn về việc ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 266, quyển số 02/2013 đăng ký ngày 20/11/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở để kết luận: bà H và ông P có 01 (một) con chung họ tên Đỗ Duy Phong (nam), sinh ngày 01/10/2013.

Ông P và bà H thống nhất giao trẻ Đỗ Duy Phong cho ông P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Yêu cầu này là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xét.

3. Về nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 58 các Điều 81, 82 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Xử:

- Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.
- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H và ông Đỗ Duy P thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung họ tên Đỗ Duy Phong (nam), sinh ngày 01/10/2013Giao con chung họ, tên Đỗ Duy Phong cho ông P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà H không cấp dưỡng nuôi con. Bà Ngô Thị Thu H được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung là trẻ Đỗ Duy Phong, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Không có

5. Án phí dân sự sơ thẩm bà Ngô Thị Thu H phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AD/2014/0003776 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tai phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Ủy ban nhân dân phường 9, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Diễm Phương